TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST** Ngày 02/03/2023 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Trần Thị Lệ Dung .

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Ninh Trọng Khánh, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 264/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, theo căn cước công dân sinh ngày 18/12/1995 (theo Giấy chứng nhận kết hôn sinh ngày 01/01/1994); ĐKHKTT: Thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: Đội 33, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987; ĐKHKTT và trú tại: Thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn chị Hoàng Thị S trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, là quê của chị. Khi đó chị chưa đủ tuổi kết hôn do sinh năm 1995 nên đã khai tăng tuổi cho đủ, cụ thể theo Giấy chứng nhận kết hôn, chị khai sinh ngày 01/01/1994. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của anh H ở thôn D, xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vợ chồng chung sống được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn nên chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2021

Theo chị S nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh H là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống, phương pháp nuôi dạy

con cái. Anh H thường xuyên uống rượu, say xỉn, vô cớ chửi bới, đánh đập chị. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần hòa giải, gia đình 2 bên khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được khắc phục. Do vậy chị đã về quê tại huyện Y, tỉnh Nam Định để sinh sống, ly thân với anh H từ tháng 9/2021, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H để chị ổn định cuộc sống

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/10/2016 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 27/6/2019. Hiện cháu M và cháu A đang ở với anh H, cháu N đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu N để anh H tiếp tục nuôi cháu M và cháu A. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản: Chị S xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị S yêu cầu được đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật M cho anh H với mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu M thành niên, có thể tự lập được cuộc sống.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H trong biên bản sự việc ngày 26/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn, anh nhất trí như chị S đã nêu, tại thời điểm kết hôn, chị S chưa đủ tuổi để đăng ký kết hôn nên chị S đã khai tăng tuổi cho đủ điều kiện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh về chung sống tại Thôn D, xã X cho đến khi con trai lớn của vợ chồng anh bị bệnh viêm não Nhật Bản thì anh chị mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do khi con ốm, chị S không quan tâm, chăm sóc mà tự ý bỏ nhà đi. Anh phát hiện chị S có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác và anh đã nhiều lần khuyên giải nhưng chị S không thay đổi. Ba năm trở lại đây chị S không còn chung sống với anh nữa. Nay chị S yêu cầu ly hôn, anh cũng đề nghị Tòa án xác định vợ chồng anh có quan hệ hôn nhân hợp pháp và anh không nhất trí, vì các con chung đều còn nhỏ, cháu lớn ốm đau, anh mong muốn chị S suy nghĩ lại, về đoàn tụ cùng anh nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh H cũng xác định vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/10/2016 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 27/6/2019. Hiện nay cháu M và cháu A đang ở với anh, còn cháu N ở với chị S. Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả 3 con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Con chung của vợ chồng là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn nhưng do cháu M bị bệnh viêm não Nhật Bản, không nói được và cũng không viết được nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của cháu được.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện tương đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14. Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H; giao chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 27/6/2019. Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/10/2016. Chị Hoàng Thị S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H. Về án phí: Chị S phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Chị Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn H, cư trú tại Thôn D. xã X, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Thời điểm đăng ký kết hôn ngày 11/01/2012, chị Hoàng Thị S theo căn cước công dân cũng như lời khai của 2 bên thì chị S chưa đủ 17 tuổi, chưa đủ tuổi để kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 và năm 2014, do đó việc đăng ký kết hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H là kết hôn trái pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, cả 2 anh chị đều đề nghị Tòa án xác định quan hệ hôn nhân là hợp pháp, chị S kiên quyết yêu cầu ly hôn. Theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP thì mặc dù tại thời điểm đăng ký kết hôn, quan hệ hôn nhân của chị S và anh H chưa đảm bảo đúng quy định của pháp luật nhưng tại thời điểm ly hôn, cả 2 anh chị đều đề nghị Tòa án xác nhận quan hệ hôn nhân và giải quyết theo quy định của pháp luật nên yêu cầu này được xem xét giải quyết ly hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn. Theo chị S, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau, bất đồng lối sống, quan điểm sống, quan điểm nuôi dạy, chăm sóc con cái. Anh H thường xuyên uống rượu, say xỉn, vô cớ chửi bới, đánh

đập chị. Vì không thể chịu đựng được nên chị đã về quê tại huyện Y, tỉnh Nam Định để sinh sống, ly thân với anh H từ năm 2021

Về phía anh H, anh cho rằng việc anh chị phát sinh mâu thuẫn là do con trai lớn của anh chị ốm đau, chị S không quan tâm, chăm sóc mà còn có mối quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Vì mâu thuẫn nên anh và chị S đã không còn chung sống với nhau từ 3 năm trở lại đây. Do con cái còn nhỏ, cháu lớn ốm đau nên anh không nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét công nhận quan hệ hôn nhân của anh và chị S vì việc đăng ký kết hôn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện, anh không nắm rõ, việc đăng ký kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, anh mong muốn chị S suy nghĩ lại, quay về cùng anh đoàn tụ, nuôi dạy con cái

Xác M tình trạng hôn nhân của chị S và anh H tại UBND xã X là nơi anh chị cư trú, chính quyền địa phương xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên thời gian 3 năm trở lại đây chị S, anh H không còn chung sống với nhau nữa, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do anh H và chị S chưa hòa giải tại cơ sở.

Như vậy mặc dù hai bên trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là khác nhau nhưng cả chị S và anh H đều xác định vợ chồng đã sống ly thân một thời gian dài. Về phía anh H mặc dù mong muốn vợ chồng hòa giải đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án có thái độ bỏ mặc, không hợp tác cùng giải quyết vụ án cũng như không tham gia vào phiên hòa giải tại Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị S, anh H hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị S giải quyết ly hôn anh H là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung :

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H đều xác nhận vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/10/2016 và Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 27/6/2019. Hiện cháu M và cháu A đang ở cùng anh H, cháu N ở cùng chị S.

Khi ly hôn, chị S yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, để anh H tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu A, chị S sẽ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.500.000đ kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu M trưởng thành, tự lập. Về phía anh H, trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi cả 3 con chung.

Con chung của vợ chồng là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn nhưng cháu M bị viêm não Nhật Bản, không nói, không viết được nên không thực hiện được việc lấy ý kiến của cháu.

Thực tế từ khi sống ly thân từ năm 2019, cháu M và cháu A ở với anh H, cháu N ở với chị S.

Để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt, học của các cháu thì việc giao cháu M và cháu A cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu N cho chị S tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Cháu Nguyễn Nhật M bị viêm não Nhật Bản, hiện nay cháu không nói được, không thể sinh hoạt bình thường. Do vậy việc nuôi dưỡng, chăm sóc cháu khó khăn hơn. Chị S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh H đối với cháu M mới đảm bảo được cuộc sống hằng ngày, sinh hoạt và học tập của các cháu. Các bên đều xác định là lao động tự do, thu nhập không ổn định hàng tháng, do vậy, căn cứ quy định của pháp luật, mức đóng góp cấp dưỡng nuôi con của chị S đề xuất là 1.500.000đ để nuôi dưỡng cháu M là phù hợp, được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung:

Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét

[5] Về án phí:

Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị S pH nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Nhật M, sinh ngày 17/8/2012 và Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 24/10/2016. Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Kim N, sinh ngày 27/6/2019. Chị Hoàng Thị S phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Nhật M cho anh H mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 4/2023 cho đến khi cháu M trưởng thành, tự lập được cuộc sống.

3/ Về án phí: Chị Hoàng Thị S pH nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4721 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị S còn pH nộp 300.000đ

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Y, huyện Y, Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thế Anh

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi….. giờ…...phút, ngày 08 tháng 6 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K – Ninh Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thế Anh

*Các hội thẩm nhân dân:*ông Nguyễn Văn Phong và bà Trần Thị Lệ Dung

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 35/2022/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1994; ĐKHKTT: xóm 3, xã Như Hòa, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: xóm 2, xã Thượng Kiệm, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990; ĐKHKTT và trú tại: xóm 3, xã Như Hòa, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3 nhất trí.

2. Về đường lối giải quyết :

- Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: giao chị Hoàng Thị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là Ninh M Hoàng, sinh ngày 08/12/2015. Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Ninh Thị Thu Hoài, sinh ngày 08/6/2012. Hai bên không pH đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị S pH nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA4515 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KBiểu quyết 3/3 nhất trí

3. Các vấn đề khác:

- Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.
- Giải thích quyền nghĩa vụ thi hành án theo luật thi hành án dân sự

Biểu quyết 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 08/6/2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HĐXX **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Lai Thành;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thế Anh